TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/DS-ST
Ngày: 21/9/2017.
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Bà Võ Hân Hoan.

2/. Ông Bùi Thanh Đương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2017/TLST–DS ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2017/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số 266-268, đường NKKN, quận ..., thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Mã Hà Bửu N, chức vụ Trưởng phòng giao dịch thị xã Ngã Năm (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ phòng giao dịch: Số 15 – 16, khu TM, đường MTT, khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông Phan Ngọc T, sinh năm 1978 (vắng mặt tại phiên tòa).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị Cẩm K, sinh năm 1979 (có mặt tại phiên tòa).

Cùng địa chỉ: Nhà chưa số, khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 18/5/2017 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mã Hà Bửu N trình bày:

Vào ngày 12/05/2015, ông Phan Ngọc T có vay của Ngân hàng TMCP S chi nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch Ngã Năm số tiền 140.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD 1513200246. Các điều kiện thỏa thuận như sau: Thời hạn vay 48 tháng; mục đích vay là tiêu dùng; phương thức trả nợ là vốn gốc được chia thành nhiều kỳ trả nợ, cụ thể số kỳ trả nợ là 48 kỳ, kỳ hạn trả nợ 01 tháng/lần, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 30/6/2015, các kỳ trả nợ kế tiếp vào ngày cuối tháng dương lịch hàng tháng, số tiền trả mỗi kỳ 3.896.000 đồng, số tiền trả kỳ cuối 3.928.000 đồng; Lãi suất thỏa thuận là 0,7%/tháng; thời điểm trả hết nợ vay là ngày 12/5/2019. Trong quá trình giao dịch thì ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ để phát sinh nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thương lượng nhưng ông T vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Số tiền mà ông T còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 21/9/2017 là 90.099.648 đồng, trong đó vốn gốc là 81.680.000 đồng, tiền lãi là 8.419.648 đồng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và tiền lãi tính đến ngày 21/9/2017 nêu trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/9/2017 cho đến khi trả dứt nợ.

Trong quá trình xét xử, bị đơn ông Phan Ngọc T đều vắng mặt Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông T được biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

Theo biên bản lấy lời khai của Tòa án lập ngày 04/8/2017, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Cẩm K trình bày:

Việc ông Phan Ngọc T vay tiền của Ngân hàng TMCP S chi nhánh Sóc Trăng – phòng giao dịch Ngã Năm bà hoàn toàn không biết và không có liên quan đến giao dịch vay tiền. Số tiền vay của Ngân hàng ông T đã sử dụng vào mục đích gì bà cũng không rõ, vì giữa bà và ông T sử dụng tiền bạc riêng không liên quan gì đến nhau. Bà và ông T đã không còn chung sống kể từ trước tết nguyên đán năm rồi, hiện tại bà cũng không rõ ông T ở đâu.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Riêng ông T chưa chấp hành đúng nghĩa vụ của bị đơn theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S buộc bị đơn ông Phan Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng với số tiền 90.099.648 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

Bị đơn ông Phan Ngọc T có nơi cư trú rõ ràng nhưng ông thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho chính quyền địa phường và cho Ngân hàng TMCP S được biết để thực hiện nghĩa vụ hợp đồng tín dụng. Vì vậy xem như ông T cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định điểm e khoản 1 Điều 192 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vẫn tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt ông T.

Xét về nội dung vụ án.

[2]. Qua xem xét hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD 1513200246, ngày 12/05/2015, thể hiện ông Phan Ngọc T có vay của Ngân hàng TMCP S – Phòng giao dịch Ngã Năm số tiền 140.000.000đ, hợp đồng có xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi ông T công tác là Trường THCS phường 1, thị xã Ngã Năm. Phương thức trả nợ của hợp đồng như sau: Vốn gốc và lãi được chia thành 48 kỳ trả nợ, kỳ hạn trả nợ 01 tháng/lần, kể từ ngày 30/6/2015 đến ngày 12/5/2019, số tiền trả mỗi kỳ là 3.896.000 đồng, lãi suất là 0,7%/tháng. Khi thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng tiền vốn 58.320.000 đồng và tiền lãi 19.600.000 đồng, kể từ ngày 28/02/2017 cho đến nay thì không có trả khoản tiền nào.

[3]. Xét thấy, ông T đã thụ hưởng quyền lợi là nhận số tiền vay 140.000.000 đồng, nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng theo như thỏa thuận về phương thức trả nợ quy định tại Điều 9 của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Vì ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 28/02/2017 cho đến nay, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi còn nợ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 474 của Bộ luật Dân sự. Số tiền ông T còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 21/9/2017 (ngày xét xử), cụ thể: Nợ tiền vốn gốc là 81.680.000 đồng, nợ tiền lãi là 8.419.648 đồng.

[4]. Tại Điều 10 của hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD 1513200246, ngày 12/05/2015 các bên thỏa thuận việc vay tiền không có tài sản đảm bảo, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý tài sản.

[5]. Bà Ngô Thị Cẩm K không có tham giao dịch vay tiền với Ngân hàng TMCP S và không có sử dụng số tiền ông T đã vay của Ngân hàng, nên bà K không có trách nhiệm liên đới cùng ông T thanh toán nợ cho Ngân hàng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Ngọc T phải chịu tiền án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận là: 90.099.648 đồng x 5% = 4.505.000 đồng.

Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tình tiết của vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc ông Phan Ngọc T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền vốn 81.680.000 đồng *(Tám mươi mốt triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng)* và tiền lãi tính đến ngày 21/9/2017 là 8.419.648 đồng *(Tám triệu, bốn trăm mười chín ngàn, sáu trăm bốn mươi tám đồng)*, tổng cộng 90.099.648 đồng *(Chín mươi triệu, không trăm chín mươi chín ngàn, sáu trăm bốn mươi tám đồng).*

Kể từ ngày 22/9/2017 cho đến khi ông Phan Ngọc T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S, thì hàng tháng ông T còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD 1513200246, ngày 12/05/2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Ngọc T phải chịu án phí là 4.505.000 đồng *(Bốn triệu, năm trăm lẻ năm ngàn đồng),* ông T có nghĩa vụ phải nộp số tiền này.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.130.000 đồng *(Hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0004695 ngày 26/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

Các đương sự được có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

Phạm Quang Nhuận